

Bản án số 34/2017/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 7 - 2017
V/v ly hôn giữa anh D và chị T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Duy Toán.

2. Bà Ngô Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2017 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXX- DS ngày 15 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn D**, sinh năm 1981 (có mặt)

Trú tại: xóm M, xã H, huyện T, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: xóm M, xã H, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Phạm Văn D trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn đăng ký hôn tại UBND xã H vào tháng 4 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết

hôn vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân là do chị T không quan tâm đến gia đình, vay nợ tiền của nhiều người, thường xuyên bỏ nhà đi, không chăm sóc con chung. Anh phải tự một mình nuôi dưỡng con chung và đi làm lấy tiền trả nợ thay cho chị T. Anh và chị T sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay. Nay anh xác nhận tình cảm với chị T không còn đề nghị xin được ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị T có hai con chung là Phạm Anh T, sinh 04 tháng 10 năm 2011 và Phạm Ly L, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2014. Hiện nay đang do anh nuôi dưỡng. Sau ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi hai con chung không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh và chị T không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đề nghị xử lý hôn giữa anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị T;
- Về nuôi con chung: Giao con chung là Phạm Anh T, sinh 04 tháng 10 năm 2011 và Phạm Ly L, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2014 cho anh D nuôi dưỡng. Chị T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D.
- Về án phí: Anh Phạm Văn D phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị T.

2. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị T kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của pháp nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị T không quan tâm đến gia đình, con chung và thường xuyên bỏ nhà đi. Anh D đã khuyên bảo chị T nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên

yêu cầu xin ly hôn của anh D có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. *Về nuôi con chung*: Anh D và chị T có hai con chung hiện nay đang do anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị T thường xuyên không có nhà, để đảm bảo điều kiện chăm sóc, quyền lợi mọi mặt của con chung nên chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và sự tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung của anh D, là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

4. *Về tài sản, công nợ chung*: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. *Về án phí*: Anh D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Phạm Anh T, sinh 04 tháng 10 năm 2011 và Phạm Ly L, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2014 cho anh Phạm Văn D trực tiếp nuôi dưỡng chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Văn D.

3. *Án phí* : Anh Phạm Văn D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) những được đối trừ số tiền 300.000đ anh D đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu tiền số 07196 ngày 17 tháng 3 năm 2017.

4. *Quyền kháng cáo*: Anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản
- VKSND huyện, tỉnh: 03 bản
- THADS huyện: 01 bản
- Dương sự.
- UBND xã H.
- Lưu HS: 01 bản
- Lưu VP: 01 bản

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh

